

LUU VIET LAND

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 – 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 21

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Hùng Vương (gọi tắt "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Hùng Vương được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 99/UBCK-GP của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 15 tháng 12 năm 2008.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có điều chỉnh Giấy phép như sau:

- Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ nhất ngày 13 tháng 07 năm 2009, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Bà Nguyễn Thị Hương sang Ông Trương Hải Hưng.
- Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ hai ngày 19 tháng 11 năm 2009, chuẩn y việc thay đổi địa điểm trụ sở chính từ 170-172-172E Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP HCM sang Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ ba ngày 25 tháng 06 năm 2010, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Ông Trương Hải Hưng sang Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

- Vốn pháp định : 35.000.000.000 VND
- Vốn điều lệ : 50.200.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

STT	Tên Cổ Đông	Số cổ phần	Số tiền (VND)	Tỷ lệ vốn góp (%)
1.	Ông Trương Hải Hưng	150.000	1.500.000.000	2,99%
2.	Ông Dương Hoài Ân	150.000	1.500.000.000	2,99%
3.	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	750.000	7.500.000.000	14,94%
4.	Công ty CP Chế tạo máy Dĩ An	50.000	500.000.000	1,00%
5.	Các cổ đông khác	3.920.000	39.200.000.000	78,09%
	Cộng	5.020.000	50.200.000.000	100,00%

- Trụ sở hoạt động
Địa chỉ : Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84 – 08) 62915358
Fax : (84 – 08) 62915359
Mã số thuế : 0306353700
- Hoạt động chính của Công ty: Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 06 đến trang 21).

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Ban điều hành, quản lý

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Tong Chin Hen	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ông Nguyễn Thanh Tài	Thành viên
Ông Ngu Chie Kieng	Thành viên

Ban Kiểm Soát:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Duy Quang	Trưởng Ban Kiểm Soát
Ông Đoàn Lê Duy Uyên	Thành viên
Bà Diệc Lệ Bình	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Tổng Giám đốc	25/06/2010	
Ông Nguyễn Thành Danh	Phó Tổng Giám đốc	21/06/2010	
Bà Lê Thị Hương	Kế toán Trưởng	28/06/2010	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Hùng Vương chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH – Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2011

Số: 0050/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Hùng Vương gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 21 tháng 01 năm 2011, từ trang 06 đến trang 21 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán được thừa nhận tại Việt Nam và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến Chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Hùng Vương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2011



VŨ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0484/KTV



VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0832/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		17.411.152.354	27.442.224.392
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	3.162.679.773	3.419.464.337
1. Tiền	111	VI.1a,b,c	1.162.679.773	2.924.464.337
2. Các khoản tương đương tiền	112	VI.1d	2.000.000.000	495.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		11.384.011.695	17.440.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	11.523.730.888	17.440.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(139.719.193)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.824.840.886	5.648.821.358
1. Phải thu khách hàng	131	VI.3	1.759.486.216	4.884.126.769
2. Trả trước cho người bán	132	VI.4	19.009.000	447.861.207
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	134		-	636.364
5. Các khoản phải thu khác	135	VI.5	1.046.345.670	316.197.018
IV. Hàng tồn kho	140			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		39.620.000	933.938.697
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.6	4.620.000	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.7	35.000.000	933.938.697
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.661.128.007	9.834.146.291
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.505.460.474	5.798.264.131
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	2.987.919.798	3.839.794.978
<i>Nguyên giá</i>	222		4.480.858.701	4.443.944.901
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.492.938.903)	(604.149.923)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.9	1.517.540.676	1.958.469.153
<i>Nguyên giá</i>	228		2.228.441.182	2.250.491.482
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(710.900.506)	(292.022.329)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Đầu tư dài hạn khác			-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.155.667.533	4.035.882.160
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	1.736.903.982	3.659.389.360
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán		V.11	162.270.751	120.000.000
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.12	256.492.800	256.492.800
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		24.072.280.361	37.276.370.683

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.854.788.817	9.357.306.739
I. Nợ ngắn hạn	310		2.854.788.817	9.357.306.739
1. Phải trả người bán	312	VI.13	4.123.720	108.086.700
2. Người mua trả tiền trước	313	VI.14	45.000.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.15	96.503.478	169.008.130
4. Chi phí phải trả	316	VI.16	69.506.584	174.516.912
5. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		-	32.073.200
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	VI.17	2.639.655.035	8.873.621.797
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		21.217.491.544	27.919.063.944
I. Vốn chủ sở hữu	410		21.217.491.544	27.919.063.944
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	VI.18	35.205.500.000	35.205.500.000
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	VI.18	-	(38.036.400)
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	VI.19	(13.988.008.456)	(7.248.399.656)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		24.072.280.361	37.276.370.683

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán lưu ký			46.535.470.000	21.288.140.000
Trong đó:				
Chứng khoán giao dịch			45.782.590.000	20.866.440.000
<i>Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước</i>			45.782.590.000	20.866.440.000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch			360.000.000	421.700.000
<i>Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký</i>			360.000.000	421.700.000
Chứng khoán chờ thanh toán			307.600.000	-
<i>Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước</i>			307.600.000	-
Chứng khoán chờ giao dịch			85.280.000	-
<i>Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước</i>			85.280.000	-

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2011



NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Tổng Giám đốc

LÊ THỊ HƯƠNG

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VII.1	3.050.581.609	2.940.618.331
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	02		778.128.254	563.466.826
- Doanh thu hoạt động hợp tác đầu tư			22.338.195	158.079.566
- Doanh thu khác	21		2.250.115.160	2.219.071.939
<i>Doanh thu nhận tiền bán chứng khoán</i>			<i>318.871.434</i>	<i>212.993.179</i>
<i>Doanh thu quản lý danh mục đầu tư</i>			<i>353.666.334</i>	<i>63.503.046</i>
<i>Doanh thu lãi TGNH</i>			<i>1.562.996.556</i>	<i>1.939.121.168</i>
<i>Doanh thu khác</i>			<i>14.580.836</i>	<i>3.454.546</i>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			-	5.056.344
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	22		3.050.581.609	2.935.561.987
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	23	VII.2	2.049.715.134	480.686.659
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh			1.000.866.475	2.454.875.328
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	VII.3	6.913.945.075	8.351.391.737
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			(5.913.078.600)	(5.896.516.409)
8. Thu nhập khác	25	VII.4	82.232.437	66.042.961
9. Chi phí khác		VII.5	908.762.637	1.417.926.208
10. Lợi nhuận khác	30		(826.530.200)	(1.351.883.247)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(6.739.608.800)	(7.248.399.656)
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(6.739.608.800)	(7.248.399.656)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(1.914)	(2.059)

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2011





NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

 Tổng Giám đốc



LÊ THỊ HƯƠNG

 Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG
 Khu B, Số 28 Png Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		(6.739.608.800)	(7.248.399.656)
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.307.667.157	896.172.252
- Các khoản dự phòng	03		139.719.193	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(38.036.400)
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		(5.292.222.450)	(6.390.263.804)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.680.648.418	(6.959.252.855)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.464.481.522)	9.357.306.739
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.917.865.378	(3.659.389.360)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<u>(6.158.190.176)</u>	<u>(7.651.599.280)</u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(14.863.500)	(6.694.436.383)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(17.440.000.000)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.916.269.112	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		<u>5.901.405.612</u>	<u>(24.134.436.383)</u>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	35.205.500.000
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>-</u>	<u>35.205.500.000</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		<u>(256.784.564)</u>	<u>3.419.464.337</u>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		<u>3.419.464.337</u>	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u><u>3.162.679.773</u></u>	<u><u>3.419.464.337</u></u>

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2011



NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH
 Tổng Giám đốc

LÊ THỊ HƯƠNG
 Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Hùng Vương (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ 2 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi lập Báo cáo ngày:	31/12/2009:	17.941 VND/USD
	31/12/2010:	18.932 VND/USD

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới được ban hành theo quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2006, Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài Chính và Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ tài chính về hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán.

2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành, tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán, tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

Các khoản chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ văn phòng, chi phí quảng cáo được phân bổ vào chi phí trong vòng 12 tháng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Thời gian khấu hao của các nhóm TSCĐ như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 05 năm.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí thành lập doanh nghiệp và chi phí trả trước công cụ dụng cụ không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định được phân bổ trong vòng 03 năm kể từ khi hoạt động.

8. Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% lợi nhuận thu được.

Năm 2010 Công ty hoạt động kinh doanh không có lãi nên không phát sinh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu tư vấn được ghi nhận khi dịch vụ đã thực hiện xong, khách hàng thanh toán và xuất hóa đơn GTGT;

Doanh thu môi giới mua chứng khoán được ghi nhận tại ngày phát sinh giao dịch, khi nghiệp vụ giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh, đồng thời xuất hóa đơn giá trị gia tăng;

Doanh thu môi giới bán chứng khoán được ghi nhận tại ngày T+3, khi nghiệp vụ giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh, đồng thời xuất hóa đơn giá trị gia tăng;

Doanh thu quyền nhận tiền bán chứng khoán được ghi nhận tại ngày nhận tiền bán chứng khoán.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

12. Nguồn vốn, quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là nguồn vốn góp cổ phần của các cổ đông.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Các bên có liên quan với Công ty được trình bày ở thuyết minh VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
(a) Tiền mặt	-	-
(b) Tiền gửi ngân hàng	284.667.288	1.906.749.684
Tiền gửi VND	284.667.288	1.906.749.684
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa	257.837.322	1.880.781.301
Ngân Hàng TM CP Nam Việt	-	1.069.337
Ngân hàng Vietcombank - CN Bến Thành	8.765.426	16.972.979
Ngân hàng NN & PT Nông Thôn - PGD Lê Lợi	3.507.600	3.402.700
Ngân hàng TM CP Phương Nam	9.694.945	4.523.367
Ngân hàng An Bình	4.861.995	-
Tiền gửi USD qui đổi VND	-	-
(c) Tiền gửi của nhà đầu tư giao dịch chứng khoán	878.012.485	1.017.714.653
Tiền gửi VND	878.012.485	1.017.714.653
Ngân hàng TM CP Phương Nam	849.957.679	1.016.301.397
Ngân hàng Á Châu	28.054.806	1.413.256
Tiền gửi USD qui đổi VND	-	-
(d) Các khoản tương đương tiền	2.000.000.000	495.000.000
Tiền gửi kỳ hạn dưới 3 tháng	2.000.000.000	495.000.000
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	3.162.679.773	3.419.464.337
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
Đầu tư ngắn hạn khác	11.523.730.888	17.440.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 đến 12 tháng	10.500.000.000	15.400.000.000
- Đầu tư hợp tác kinh doanh chứng khoán	1.023.730.888	2.040.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(139.719.193)	-
Cộng	11.384.011.695	17.440.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Trần Thị Hoàng Yến	230.230.000	118.525.423
Ông Nguyễn Cao Huỳnh	473.973.500	-
Ông Nguyễn Phi Sơn	541.961.420	-
Bà Phạm Thị Kim Anh	348.522.000	-
Bà Vũ Thị Lan Hương	119.429.442	-
Ông Hoàng Quốc Sinh	-	870.484.574
Ông Trần Minh Hiệp	-	480.446.291
Ông Mai Ngọc Quan	-	1.641.756.171
Ông Mai Ngọc Thành	-	672.515.245
Phải thu khác	45.369.854	1.100.399.065
Cộng	<u>1.759.486.216</u>	<u>4.884.126.769</u>

4. Trả trước cho người bán

Công ty TNHH XD & TM An Phúc An	-	447.861.207
Công ty cổ phần dịch vụ công nghệ tin học HPT	9.009.000	-
Cửa Hàng may mặc Hoàng Minh	10.000.000	-
Cộng	<u>19.009.000</u>	<u>447.861.207</u>

5. Phải thu khác

Thu lãi tiền gửi ngân hàng	128.627.778	158.117.452
Ông Tong Chín Hen	895.379.697	-
Ông Nguyễn Giang Nam	22.338.195	32.255.750
Bà Ngô Thanh Kim	-	125.823.816
Cộng	<u>1.046.345.670</u>	<u>316.197.018</u>

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

STT	Chi phí	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
1.	Chi phí thuê văn phòng	-	1.204.040.088	1.204.040.088	-
2.	Chi phí khác	-	286.076.667	281.456.667	4.620.000
	Cộng	-	<u>1.490.116.755</u>	<u>1.485.496.755</u>	<u>4.620.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	11.000.000	923.938.697
Ông Trương Hải Hưng	-	923.938.697
Bà Bùi Thị Tuyết Lan	3.000.000	-
Ông Nguyễn Phi Sơn	8.000.000	-
Ký quỹ ngắn hạn	24.000.000	10.000.000
Đặt cọc Taxi Mai Linh	10.000.000	10.000.000
Đặt cọc máy pho to E 450	5.000.000	-
Đặt cọc chi phí thuê kho	9.000.000	-
Cộng	35.000.000	933.938.697

8. Tài sản cố định hữu hình

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Nhà cửa vật kiến trúc</i>	<i>Thiết bị dụng cụ quản lý</i>	<i>Cộng</i>
I. Nguyên Giá			
1. Số đầu năm	375.690.971	4.068.253.930	4.443.944.901
2. Tăng trong năm	-	36.913.800	36.913.800
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	375.690.971	4.105.167.730	4.480.858.701
II. Giá Trị Hao Mòn			
1. Số đầu năm	75.138.197	529.011.726	604.149.923
2. Tăng trong năm	75.138.194	813.650.786	888.788.980
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	150.276.391	1.342.662.512	1.492.938.903
III. Giá Trị còn lại			
1. Số đầu năm	300.552.774	3.539.242.204	3.839.794.978
2. Số cuối năm	225.414.580	2.762.505.218	2.987.919.798

9. Tài sản cố định vô hình

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Cộng</i>
I. Nguyên Giá		
1. Số đầu năm	2.250.491.482	2.250.491.482
2. Tăng trong năm	96.000.000	96.000.000
3. Giảm trong năm	118.050.300	118.050.300
4. Số cuối năm	2.228.441.182	2.228.441.182
II. Giá Trị Hao Mòn		
1. Số đầu năm	292.022.329	292.022.329

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

<i>Chi tiêu</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Cộng</i>
2. Tăng trong năm	418.878.177	418.878.177
3. Giảm trong năm		-
4. Số cuối năm	710.900.506	710.900.506
III. Giá Trị còn lại		
1. Số đầu năm	1.958.469.153	1.958.469.153
2. Số cuối năm	1.517.540.676	1.517.540.676

10. Chi phí trả trước dài hạn

STT	<i>Chi phí</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Tăng trong năm</i>	<i>Phân bổ vào chi phí trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
1.	Phân bổ chi phí trước thành lập	2.683.688.271	-	1.341.844.133	1.341.844.138
2.	Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	68.291.309	-	-	68.291.309
3.	Phân bổ chi phí di dời địa điểm kinh doanh (*)	907.409.780	-	907.409.780	-
4.	Chi phí trang trí nội thất văn phòng	-	490.152.802	163.384.267	326.768.535
	Cộng	3.659.389.360	490.152.802	2.412.638.180	1.736.903.982

(*) Chi phí di dời địa điểm kinh doanh năm 2009 còn lại được phân bổ hết vào chi phí trong năm 2010.

11. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

Số dư đầu năm		120.000.000
Nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	27.689.915	
Lãi phân bổ trong năm	14.580.836	
Số cuối năm	162.270.751	

12. Tài sản dài hạn khác

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ký quỹ ký cược dài hạn	256.492.800	256.492.800
<i>Đặt cọc thuê Văn phòng - Công ty CP Ngoại Thương & PT Đầu tư TP HCM</i>	<i>256.492.800</i>	<i>256.492.800</i>
Cộng	256.492.800	256.492.800

13. Phải trả cho người bán

Công ty TNHH Tin học Thiên Nam	-	108.086.700
Công ty CP Chuyển phát nhanh Quốc Tế Việt	2.793.714	-
DNTN Nước Uống Tinh Khiết Sài Gòn	630.006	-
Công ty TNHH TM DV XNK Thiên băng	700.000	-
Cộng	4.123.720	108.086.700

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

14. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Sông Ba	45.000.000	-
Cộng	45.000.000	-

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

STT	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu năm	Phải nộp	Đã nộp	Số còn phải nộp cuối năm
I.	Thuế	169.008.130	683.853.869	756.358.521	96.503.478
1.	Thuế GTGT đầu ra	114.189	31.332.621	114.189	31.332.621
2.	Các loại thuế khác	168.893.941	652.521.248	756.244.332	65.170.857
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
	- Thuế TNCN	168.893.941	649.521.248	753.244.332	65.170.857
II.	Các khoản phải nộp khác		-	-	-
	Tổng cộng	169.008.130	683.853.869	756.358.521	96.503.478

• **Thuế giá trị gia tăng**

Hoạt động môi giới chứng khoán của Công ty không thuộc diện chịu thuế GTGT.

Hoạt động cho thuê Văn phòng chịu thuế GTGT : 10%

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

(Xem thuyết minh V.9)

• **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau. Số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

16. Chi phí phải trả

Trích trước chi phí GDCK T12	13.343.588	22.265.354
Trích trước chi phí điện nước T12	18.000.000	16.009.814
Trích trước chi phí kiểm toán	17.500.002	7.500.000
Trích trước chi phí khác	20.662.994	21.095.744
Trích trước chi phí tư vấn T10-T12	-	107.646.000
Cộng	69.506.584	174.516.912

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

17. Phải trả phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	-	1.050.000
Bảo hiểm y tế	-	157.500
Bảo hiểm thất nghiệp	-	105.000
Phải trả phải nộp khác	259.542.875	238.285.000
Phải trả cổ đông rút vốn	238.285.000	238.285.000
Phải trả khác	21.257.875	-
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	2.380.112.160	8.634.024.297
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn của Nhà đầu tư	2.522.160	80.520.297
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	2.377.590.000	8.553.504.000
Cộng	2.639.655.035	8.873.621.797

18. Nguồn vốn kinh doanh

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Cộng
Số dư đầu năm trước	-	-	-	-	-
Tăng vốn trong năm trước	35.205.500.000	-	-	-	35.205.500.000
Lãi (lỗ) trong năm trước	-	-	(7.248.399.656)	-	(7.248.399.656)
Tăng khác	-	-	-	(38.036.400)	(38.036.400)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	35.205.500.000	-	(7.248.399.656)	(38.036.400)	27.919.063.944
Số dư đầu năm nay	35.205.500.000	-	(7.248.399.656)	(38.036.400)	27.919.063.944
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-
Lãi (lỗ) trong năm	-	-	(6.739.608.800)	-	(6.739.608.800)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	38.036.400	38.036.400
Số dư cuối năm	35.205.500.000	-	(13.988.008.456)	-	21.217.491.544

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

STT	Tên Cổ Đông	Số cổ phần	Số tiền (VND)	Tỷ lệ vốn góp (%)
1.	Ông Trương Hải Hưng	150.000	1.500.000.000	4,26%
2.	Ông Dương Hoài Ân	150.000	1.500.000.000	4,26%
3.	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	750.000	7.500.000.000	21,30%
4.	Công ty CP Chế tạo máy Dĩ An	2.000	20.000.000	0,06%
5.	Ông Nguyễn Thành Tài	500.000	5.000.000.000	14,20%
6.	Bà Trần Thị Kim Thy	500.000	5.000.000.000	14,20%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

STT	Tên Cổ Đông	Số cổ phần	Số tiền (VND)	Tỷ lệ vốn góp (%)
7.	Tong Chin Hen	1.263.550	12.635.500.000	35,89%
8.	Ngue Chie Kieng	175.000	1.750.000.000	4,97%
9.	Ông Trần Kim Điệp	30.000	300.000.000	0,85%
	Cộng	3.520.550	35.205.500.000	100,00%

Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.020.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.520.550
+ Cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập	1.052.000
+ Cổ phiếu phổ thông của cổ đông thường	2.468.550

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	(7.248.399.656)
Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	(6.739.608.800)
Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	(13.988.008.456)
Lợi nhuận giảm trong năm	-
Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	(13.988.008.456)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	778.128.254	563.466.826
- Doanh thu hoạt động hợp tác đầu tư	22.338.195	158.079.566
- Doanh thu khác	2.250.115.160	2.219.071.939
+ Doanh thu nhận tiền bán chứng khoán	318.871.434	212.993.179
+ Doanh thu quản lý danh mục đầu tư	353.666.334	63.503.046
+ Doanh thu lãi TGNH	1.562.996.556	1.939.121.168
+ Doanh thu khác	14.580.836	3.454.546
Cộng	3.050.581.609	2.940.618.331

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí môi giới chứng khoán	628.886.799	451.053.048
- Chi phí lưu ký chứng khoán	82.757.932	2.383.611
- Chi phí dự phòng	139.719.193	-
- Chi phí cho thuê sử dụng tài sản	110.000.000	-
- Chi phí khác	1.088.351.210	27.250.000
Cộng	<u>2.049.715.134</u>	<u>480.686.659</u>

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

- Chi phí nhân viên quản lý	2.452.582.072	3.040.159.329
- Chi phí vật liệu quản lý	79.924.334	40.268.869
- Chi phí công cụ dụng cụ	37.429.376	138.455.703
- Chi phí khấu hao TSCĐ	866.055.260	1.086.009.415
- Thuế, phí, lệ phí	23.475.559	43.817.081
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.330.951.809	3.918.433.805
- Chi phí khác bằng tiền	123.526.665	84.247.535
Cộng	<u>6.913.945.075</u>	<u>8.351.391.737</u>

4. Thu nhập khác

- Thanh lý nhượng bán Tài sản cố định	-	9.090.910
- Cho thuê Văn phòng	82.224.720	56.952.051
- Thu nhập khác	7.717	-
Cộng	<u>82.232.437</u>	<u>66.042.961</u>

5. Chi phí khác

- Chi phí khác	720.136.880	285.411.361
- Chi phí bồi thường, vi phạm hợp đồng	188.625.757	1.132.514.847
Cộng	<u>908.762.637</u>	<u>1.417.926.208</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt.

2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

<u>Chi tiêu</u>	<u>ĐVT</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	72,33	73,51
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	27,67	26,49
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	11,86	25,21
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	88,14	74,79
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	8,43	3,97
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	6,10	2,92
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,407	0,313

TP Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2011



NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH
Tổng Giám đốc

LÊ THỊ HƯƠNG
Kế toán trưởng